

monitoring of vancomycin for serious methicillin-resistant *Staphylococcus aureus* infections: A revised consensus guideline and review by the American Society of Health-System Pharmacists, the Infectious Diseases Society of America, the Pediatric Infectious Diseases Society, and the Society of Infectious Diseases Pharmacists. *Am J Health Syst Pharm.* 2020;77(11):835-864.

8. Nguyễn Trần Nam Tiến, Lê Thị Thùy Linh, Nguyễn Hoàng Anh và cộng sự. Thẩm định phương pháp ước đoán Bayesian ứng dụng trong chỉnh liều chính xác theo mô hình (MIPD) của vancomycin trên bệnh nhân người lớn tại Bệnh viện Bạch Mai, *Tạp chí Nghiên cứu Dược & Thông tin thuốc*, 2022, 13(4):1-7.

## QUAN ĐIỂM VỀ SỨC KHỎE SINH SẢN VÀ ĐỀ XUẤT CAN THIỆP CHO NỮ SINH TRUNG HỌC CƠ SỞ TẠI THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Nguyễn Tấn Đạt<sup>1</sup>, Nguyễn Ngọc Huyền<sup>1</sup>, Lê Trung Hiếu<sup>1</sup>, Nguyễn Thị Kiều Lan<sup>1</sup>, Trần Tú Nguyệt<sup>1</sup>, Nguyễn Thị Thanh Thảo<sup>1</sup>, Nguyễn Thị Hồng Tuyền<sup>1</sup>, Võ Nhật Ngân Tuyền<sup>1</sup>, Lê Thị Nhân Duyên<sup>1</sup>, Nguyễn Thành Tấn<sup>1</sup>, Nguyễn Trung Kiên<sup>1</sup>, Nguyễn Minh Phương<sup>1</sup>,

### TÓM TẮT

**Đặt vấn đề:** Sức khỏe sinh sản là vấn đề quan trọng đối với nữ sinh trung học cơ sở tại thành phố Cần Thơ, ảnh hưởng lớn đến sự phát triển toàn diện của các em. Tuy nhiên, hiện nay vẫn còn nhiều hạn chế trong nhận thức và thực hành chăm sóc sức khỏe sinh sản. Do đó, nghiên cứu này nhằm tìm hiểu quan điểm của giáo viên, nhân viên y tế trường học, phụ huynh và học sinh để đề xuất các giải pháp can thiệp hiệu quả. **Đối tượng và phương pháp nghiên cứu:** Nghiên cứu định tính này được thực hiện tại các trường trung học cơ sở trên địa bàn thành phố Cần Thơ. Đối tượng tham gia bao gồm giáo viên, nhân viên y tế trường học, phụ huynh và nữ sinh. Dữ liệu được thu thập thông qua các cuộc phỏng vấn sâu và thảo luận nhóm tập trung (focus group discussion). Các thông tin thu thập được mã hóa và phân tích theo phương pháp phân tích nội dung. **Kết quả:** Kết quả nghiên cứu cho thấy, các vấn đề sức khỏe sinh sản thường gặp ở nữ sinh THCS bao gồm kinh nguyệt không đều, đau bụng kinh, và thiếu kiến thức về chăm sóc vệ sinh cá nhân. Quan điểm của các bên liên quan nhấn mạnh sự cần thiết của việc nâng cao nhận thức và giáo dục về sức khỏe sinh sản. Đặc biệt, giáo viên và nhân viên y tế trường học đều thống nhất rằng cần có các chương trình giáo dục sức khỏe sinh sản cụ thể và thường xuyên hơn. Phụ huynh cũng bày tỏ mong muốn được cung cấp thêm kiến thức để hỗ trợ con em mình tốt hơn. **Kết luận và kiến nghị:** Kết luận và kiến nghị: Nghiên cứu cho thấy cần tăng cường hoạt động giáo dục và truyền thông về sức khỏe sinh sản trong trường học và gia đình để nâng cao kiến thức và thực hành chăm sóc sức khỏe sinh sản cho nữ sinh THCS tại Cần Thơ. Chương trình giáo dục cần được thiết kế phù hợp với độ tuổi và nhu cầu thực tế của

học sinh. Đồng thời, cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và các cơ quan y tế để đảm bảo hiệu quả cao nhất trong việc nâng cao sức khỏe sinh sản cho nữ sinh. Kiến nghị: 1) Triển khai các chương trình giáo dục sức khỏe sinh sản định kỳ trong các trường THCS tại Cần Thơ; 2) Tăng cường tập huấn cho giáo viên và nhân viên y tế trường học về kiến thức và kỹ năng giáo dục sức khỏe sinh sản, 3) Khuyến khích sự tham gia của phụ huynh trong các hoạt động giáo dục và truyền thông về sức khỏe sinh sản, và 4) Phát triển các tài liệu giáo dục sức khỏe sinh sản phù hợp với độ tuổi và văn hóa địa phương.

**Key words:** Sức khỏe sinh sản, Nữ sinh, Cần Thơ, Giáo viên, Nhân viên y tế trường học, Phụ huynh

### SUMMARY

#### PERSPECTIVES ON REPRODUCTIVE HEALTH AND INTERVENTION PROPOSALS FOR FEMALE JUNIOR HIGH SCHOOL STUDENTS IN CAN THO CITY

**Introduction:** Reproductive health is a critical issue for junior high school female students in Can Tho City, significantly impacting their holistic development. However, there are still limitations in awareness and practices related to reproductive health care. Therefore, this study aims to explore the perspectives of teachers, school health personnel, parents, and students to propose effective intervention solutions. **Methods:** This qualitative study was conducted in junior high schools across Can Tho City. Participants included teachers, school health personnel, parents, and female students. Data were collected through in-depth interviews and focus group discussions, and analyzed using content analysis methods. **Results:** The study revealed common reproductive health issues among junior high school female students, such as irregular menstruation, menstrual pain, and insufficient knowledge of personal hygiene. Stakeholders emphasized the necessity of improving awareness and education on reproductive health. Specifically, both teachers and school health personnel agreed on the importance of implementing specific and regular reproductive health education

<sup>1</sup>Trường Đại học Y Dược Cần Thơ

Chịu trách nhiệm chính: Nguyễn Tấn Đạt

Email: ntddat@ctump.edu.vn

Ngày nhận bài: 10.5.2024

Ngày phản biện khoa học: 17.6.2024

Ngày duyệt bài: 19.7.2024

programs. Parents expressed a desire for more knowledge to support their children better.

**Conclusion and Recommendations:** The study underscores the need to enhance reproductive health education and communication within schools and families to improve knowledge and practices among junior high school female students in Can Tho. Educational programs should be tailored to the age and practical needs of students. Moreover, close collaboration among schools, families, and health agencies is crucial for maximizing the effectiveness of reproductive health enhancement. **Keywords:** Reproductive health, Female students, Can Tho, Teachers, School health personnel, Parents

## I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Sức khỏe sinh sản là một trong những vấn đề quan trọng đối với sự phát triển toàn diện của nữ sinh trung học cơ sở tại thành phố Cần Thơ. Đặc biệt, trong bối cảnh các gia đình và xã hội đang dần thay đổi, các vấn đề liên quan đến sức khỏe sinh sản ngày càng được đặt ra cao và cần được quan tâm, giải quyết một cách toàn diện và hiệu quả. Tại thành phố Cần Thơ, cũng như ở nhiều khu vực khác, có những thách thức đáng kể trong nhận thức và thực hành liên quan đến sức khỏe sinh sản ở các nữ sinh trung học cơ sở. Giai đoạn dậy thì là thời kỳ có nhiều thay đổi về sinh lý và tâm lý, làm cho việc can thiệp nhằm tăng cường giáo dục và các dịch vụ sức khỏe sinh sản trở nên rất quan trọng [7]. Sự chuyển tiếp qua giai đoạn dậy thì mang lại nhiều thay đổi về thể chất như tăng chiều cao, dao động cân nặng và phát triển cơ quan sinh dục. Những thay đổi này có thể gây ra sự bối rối và lo lắng ở nữ sinh trung học nếu không được giải thích một cách rõ ràng. Theo nghiên cứu của Blakemore et al (2010), nữ sinh trung học thường trải qua sự nhạy cảm cảm xúc cao, điều này có thể làm tăng cảm giác tự ti và căng thẳng trong giai đoạn này [5]. Bên cạnh đó, sức khỏe kinh nguyệt, bao gồm quản lý cơn đau kinh nguyệt và các triệu chứng liên quan khác, là một khía cạnh quan trọng khác của sức khỏe sinh sản ảnh hưởng đến các nữ sinh trung học. Đau bụng kinh, hay còn gọi là đau bụng khi hành kinh, phổ biến ở nữ sinh trung học cơ sở và có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến các hoạt động hàng ngày và thành tích học tập [4]. Do đó, các chiến lược quản lý hiệu quả, như nghỉ ngơi và sử dụng phương pháp chườm nóng, là cần thiết để giảm nhẹ các triệu chứng này [6]. Hơn nữa, sự tham gia của phụ huynh và cộng đồng đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ nữ học sinh vượt qua những thay đổi này. Nghiên cứu của nhấn mạnh tầm quan trọng của hướng dẫn từ phụ huynh và sự hỗ trợ của cộng đồng trong việc tạo ra một

môi trường phát triển lành mạnh cho nữ sinh trung học. Các trường học, kết hợp với phụ huynh và các nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe, có thể tạo ra một khung hỗ trợ để giải quyết các nhu cầu về sức khỏe sinh sản của nữ học sinh [9]. Tuy nhiên, hiện nay vẫn tồn tại nhiều hạn chế trong nhận thức và thực hành chăm sóc sức khỏe sinh sản tại các trường trung học cơ sở ở Cần Thơ. Việc thiếu thông tin và giáo dục chuyên môn đầy đủ và hiệu quả đã dẫn đến những thách thức trong việc quản lý và giải quyết các vấn đề này.

Vì vậy, nghiên cứu này nhằm mục đích tìm hiểu và phân tích quan điểm của các nhóm liên quan gồm giáo viên, nhân viên y tế trường học, phụ huynh và học sinh về các vấn đề sức khỏe sinh sản thường gặp từ đó đề xuất các giải pháp can thiệp nhằm nâng cao kiến thức và thực hành chăm sóc sức khỏe sinh sản cho nữ sinh trung học cơ sở tại thành phố Cần Thơ. Việc nghiên cứu này không chỉ giúp cung cấp thông tin cần thiết mà còn đóng góp ý kiến để cải thiện chất lượng dịch vụ y tế và giáo dục sức khỏe sinh sản trong cộng đồng, từ đó nâng cao chất lượng cuộc sống và sức khỏe của thanh thiếu niên nữ tại địa phương. Mục tiêu nghiên cứu gồm 2 mục tiêu: 1) Tìm hiểu quan điểm về các vấn đề sức khỏe sinh sản thường gặp ở nữ sinh trung học cơ sở tại Thành phố Cần Thơ từ quan điểm của giáo viên, nhân viên y tế trường học, phụ huynh và học sinh; và 2) Tìm hiểu quan điểm về các giải pháp can thiệp hiệu quả nhằm nâng cao kiến thức và thực hành chăm sóc sức khỏe sinh sản cho nữ sinh trung học cơ sở tại thành phố Cần Thơ dựa trên quan điểm của các bên liên quan.

## II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

**Đối tượng Nghiên cứu:** Nghiên cứu này sẽ tập trung vào các nhóm đối tượng chính bao gồm: giáo viên, nhân viên y tế trường học, phụ huynh, học sinh nữ.

### Phương pháp Nghiên cứu:

Thiết kế nghiên cứu định tính: Sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính thăm dò để thu thập và phân tích dữ liệu. Phương pháp này cho phép tập trung vào các quan điểm, ý kiến và cảm nhận của từng nhóm đối tượng. Cụ thể, các kỹ thuật sau sẽ được áp dụng:

- Phỏng vấn sâu: Đây là phương pháp chính để thu thập thông tin chi tiết từ các nhóm đối tượng. Các câu hỏi sẽ được thiết kế để khai phá sâu về nhận thức, thái độ và kinh nghiệm của từng đối tượng về các vấn đề sức khỏe sinh sản.

- Thảo luận nhóm tập trung: Tổ chức các buổi thảo luận nhóm tập trung để tạo ra một

không gian mở, nơi mà các thành viên trong nhóm có thể chia sẻ quan điểm, thảo luận và đưa ra các ý kiến cụ thể về các giải pháp can thiệp.

Nhóm nghiên cứu đã thực hiện các buổi thảo luận nhóm và phỏng vấn sâu ở 3 trường bao gồm 9 buổi thảo luận nhóm trên 3 nhóm đối tượng phụ huynh nữ, giáo viên nữ và học sinh nữ, bên cạnh đó cũng tiến hành 6 buổi phỏng vấn sâu ở các đối tượng Ban giám hiệu và nhân viên y tế của 3 trường được chọn. Trung bình mỗi buổi thảo luận nhóm có khoảng 8 đến 10 đối tượng tham gia.

**Phương pháp phân tích dữ liệu:** Dữ liệu thu thập được sẽ được phân tích bằng phương pháp phân tích nội dung để trích xuất và hiểu sâu hơn các yếu tố quan trọng liên quan đến sự nhận thức và thái độ của các nhóm đối tượng về sức khỏe sinh sản và các giải pháp can thiệp.

**Đạo đức nghiên cứu:** Trước khi tiến hành nghiên cứu, nhóm nghiên cứu cam kết tuân thủ đạo đức nghiên cứu và đảm bảo tính chính xác, minh bạch và đúng mực của mọi hoạt động. Chúng tôi tôn trọng và bảo vệ quyền lợi của các cá nhân tham gia, đảm bảo sự tham gia tự nguyện và không có áp lực trong quá trình thu thập thông tin. Mọi dữ liệu và thông tin cá nhân sẽ được bảo mật và chỉ sử dụng cho mục đích nghiên cứu. Kết quả của nghiên cứu được công bố một cách trung thực và công khai, nhằm góp phần vào việc cung cấp các giải pháp can thiệp hiệu quả trong việc nâng cao sức khỏe sinh sản cho nữ sinh trung học cơ sở tại thành phố Cần Thơ.

### III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Kết quả nghiên cứu đã cho thấy sự phức tạp và đa chiều của các vấn đề liên quan đến sức khỏe sinh sản của nữ sinh trung học cơ sở tại thành phố Cần Thơ, nhìn từ các góc nhìn khác nhau của giáo viên, nhân viên y tế trường học, phụ huynh và học sinh. Dưới đây là tổng hợp các kết quả chính từ nghiên cứu này:

#### 3.1. Quan điểm về các vấn đề sức khỏe sinh sản thường gặp ở nữ sinh trung học cơ sở

**Tâm lý và thay đổi cơ thể:** Đây được xem là những thách thức lớn nhất ở học sinh nữ trong giai đoạn dậy thì. Tâm lý thay đổi rõ rệt nhất ở học sinh lớp 7 và lớp 8, với các biểu hiện như dễ cáu gắt, lo lắng, mất tự tin. Điều này đặc biệt quan trọng vì nếu không can thiệp kịp thời, có thể dẫn đến những hậu quả nghiêm trọng như trầm cảm. Ngoài ra, các thay đổi về cơ thể như tăng chiều cao, thay đổi cân nặng, phát triển cơ quan sinh dục cũng là một vấn đề đáng chú ý, cần được hướng dẫn và giải thích cho học sinh để giảm bớt sự lo lắng và bối rối.

"Chúng tôi nhận thấy rằng tâm lý và thay đổi cơ thể là những vấn đề quan trọng đối với học sinh nữ trong giai đoạn dậy thì. Các em thường gặp phải sự bối rối và không chắc chắn về sự thay đổi của cơ thể, đặc biệt là ở lớp 7 và lớp 8. Chúng tôi luôn cố gắng cung cấp sự hỗ trợ tâm lý và thông tin khoa học để giúp các em vượt qua giai đoạn này một cách khỏe mạnh", **Ban giám hiệu trường THCS.**

"Chúng tôi thường xuyên nhận thấy các biểu hiện của thay đổi tâm lý ở các học sinh nữ, như sự tự ti, lo lắng, hoặc thậm chí là sự căng thẳng. Điều này yêu cầu chúng tôi phải có sự nhạy cảm và kỹ năng để giúp các em tự tin hơn với bản thân và thích nghi tốt hơn với sự thay đổi của cơ thể.", **Giáo viên từ trường THCS.**

"Tôi luôn quan tâm đến những thay đổi tâm lý và cơ thể của con gái. Việc có sự hỗ trợ từ trường và gia đình là rất quan trọng để giúp các em tự tin và khỏe mạnh hơn trong quá trình phát triển của mình.", **Phụ huynh từ trường THCS.**

"Chúng tôi đã thấy rõ các thay đổi về cơ thể của các em, từ tăng chiều cao đến sự phát triển cơ quan sinh dục. Việc hướng dẫn và giải thích khoa học là cần thiết để giúp các em giảm bớt sự bối rối và lo lắng", **Giáo viên, nhân viên y tế trường học THCS.**

"Chúng tôi thường quan tâm đến sự thay đổi tâm lý của con gái trong giai đoạn này. Các biểu hiện như lo lắng và mất tự tin thật sự là một thách thức, và chúng tôi luôn sẵn sàng hỗ trợ để các em có thể vượt qua", **phụ huynh từ trường THCS.**

**Vấn đề kinh nguyệt và đau bụng khi hành kinh:** Đây là một vấn đề phổ biến mà học sinh gặp phải. Các giải pháp như cho nghỉ ngơi, sử dụng chườm nóng được đề xuất nhằm giảm đau, cùng với việc tư vấn về cách giảm đau tự nhiên hơn là sử dụng thuốc giảm đau, trừ khi cần thiết.

"Đau bụng khi hành kinh là một vấn đề mà các em gái thường xuyên gặp phải. Chúng tôi thường khuyên các em nghỉ ngơi và sử dụng phương pháp như chườm nóng để giảm đau, và những lời khuyên này đã được các phụ huynh và học sinh đánh giá cao", **Giáo viên từ trường THCS.**

"Đau bụng kinh và các biểu hiện khác của kinh nguyệt thường gặp là một vấn đề mà chúng tôi luôn hỗ trợ các em. Chúng tôi khuyên các em cách giảm đau tự nhiên và cung cấp các phương pháp hỗ trợ sức khỏe phù hợp.", **nhân viên y tế từ trường THCS.**

"Chúng tôi luôn lắng nghe ý kiến của phụ huynh và cố gắng cung cấp các biện pháp hỗ trợ như tư vấn sức khỏe miễn phí để các em có thể

nhận được sự chăm sóc kịp thời và hiệu quả.", **Ban giám hiệu trường THCS.**

Các ý kiến này phản ánh sự quan tâm và cần thiết của các nhà giáo, nhân viên y tế và ban phụ huynh đối với các vấn đề sức khỏe sinh sản của học sinh nữ trong giai đoạn dậy thì, và sự cần thiết của các biện pháp can thiệp thích hợp để hỗ trợ các em trong quá trình phát triển.

**3.2. Quan điểm về các giải pháp can thiệp hiệu quả.** Tăng cường tư vấn và giáo dục: Các giải pháp can thiệp chủ yếu tập trung vào việc tăng cường tư vấn và giáo dục về sự phát triển cơ thể và thay đổi tâm lý. Điều này bao gồm tổ chức các buổi nói chuyện, tư vấn về tuổi dậy thì, cung cấp thông tin về vệ sinh cá nhân và cách chăm sóc sức khỏe sinh sản. Phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và các chuyên gia y tế được coi là rất quan trọng để đảm bảo hỗ trợ toàn diện cho học sinh.

"Chúng tôi luôn tổ chức các buổi nói chuyện và tư vấn thường xuyên về tuổi dậy thì và sự phát triển cơ thể. Chúng tôi hiểu rằng việc cung cấp thông tin đúng đắn và đầy đủ sẽ giúp các em tự tin hơn trong quá trình trưởng thành", **Ban giám hiệu trường THCS.**

"Các hoạt động giáo dục về vệ sinh cá nhân và chăm sóc sức khỏe sinh sản thực sự cần thiết. Chúng tôi đóng góp vào việc phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường và gia đình để đảm bảo rằng các em nhận được hỗ trợ toàn diện và phù hợp.", **Giáo viên từ trường THCS.**

Hỗ trợ khi học sinh đau bụng hành kinh: Đề xuất các biện pháp như sử dụng chườm nóng và tư vấn học sinh về các phương pháp giảm đau tự nhiên.

"Chúng tôi khuyên các em sử dụng chườm nóng để giảm đau, đồng thời cung cấp các phương pháp giảm đau tự nhiên. Việc này giúp các em tự chăm sóc sức khỏe một cách tự nhiên và an toàn", **nhân viên y tế trường THCS.**

"Tôi cảm thấy an tâm khi biết rằng trường hỗ trợ các em trong các vấn đề như đau bụng kinh. Đây là một sự quan tâm rất cần thiết đối với sức khỏe của các em", **phụ huynh từ trường THCS.**

Chăm sóc dinh dưỡng và sức khỏe toàn diện: Khuyến khích học sinh duy trì chế độ ăn uống đầy đủ dinh dưỡng và tập thể dục thường xuyên, cùng với giáo dục về sự cần thiết của giấc ngủ đủ và chế độ sinh hoạt lành mạnh.

"Chúng tôi luôn khuyến khích các em duy trì chế độ ăn uống lành mạnh và thực hiện thường xuyên các hoạt động thể dục. Điều này là cơ sở để các em có thể duy trì sức khỏe toàn diện và nâng cao năng suất học tập", **giáo viên từ**

**trường THCS.**

"Việc giáo dục về giấc ngủ đủ và chế độ sinh hoạt lành mạnh là rất quan trọng. Chúng tôi cũng hỗ trợ các em trong việc nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của dinh dưỡng đối với sức khỏe", **Ban giám hiệu trường THCS.**

#### IV. BÀN LUẬN

**4.1. Quan điểm về các vấn đề sức khỏe sinh sản thường gặp ở nữ sinh trung học cơ sở.** Kết quả từ nghiên cứu của chúng tôi nêu bật những thách thức lớn mà nữ sinh trung học cơ sở tại thành phố Cần Thơ phải đối mặt liên quan đến sức khỏe sinh sản trong giai đoạn dậy thì. Những thay đổi về tâm lý và sự phát triển cơ thể là những lĩnh vực quan trọng cần được can thiệp tập trung.

**Thay đổi tâm lý và phát triển cơ thể.** Nghiên cứu của chúng tôi cho thấy rằng những thay đổi tâm lý và phát triển cơ thể là thách thức lớn đối với nữ sinh trong giai đoạn dậy thì, đặc biệt ở lớp 7 và lớp 8. Điều này phù hợp với nghiên cứu của Patton et al. (2016), chỉ ra rằng tuổi dậy thì là một giai đoạn nhạy cảm với nhiều thay đổi về tâm lý, làm gia tăng nguy cơ lo âu và trầm cảm. Các biểu hiện như dễ cáu gắt, lo lắng và mất tự tin được ghi nhận nhiều ở học sinh của chúng tôi, nhấn mạnh sự cần thiết của các can thiệp tâm lý kịp thời [7].

So sánh với nghiên cứu của Blakemore et al. (2010) cho thấy sự phát triển não bộ trong giai đoạn này cũng góp phần vào những thay đổi tâm lý và hành vi. Những nghiên cứu này cùng với kết quả của chúng tôi nhấn mạnh tầm quan trọng của việc cung cấp thông tin và hỗ trợ tâm lý để giúp học sinh vượt qua giai đoạn khó khăn này [5].

**Vấn đề kinh nguyệt và đau bụng khi hành kinh.** Đau bụng khi hành kinh là một vấn đề phổ biến được chúng tôi ghi nhận, với nhiều học sinh gặp phải cơn đau mạnh mẽ và gây ảnh hưởng đến học tập và sinh hoạt hàng ngày. Các biện pháp như nghỉ ngơi và chườm nóng được chúng tôi áp dụng và được đánh giá cao. Điều này phù hợp với khuyến nghị của ACOG (2018) về việc sử dụng các phương pháp giảm đau không dùng thuốc trước khi sử dụng thuốc giảm đau [4]. Ngoài ra, nghiên cứu của Dawood (2006) cũng khuyến nghị các phương pháp tự nhiên như yoga và tập thể dục nhẹ nhàng để giảm đau [6]. Tuy nhiên, trong một nghiên cứu của Parker et al. (2010), các phương pháp giảm đau khác như dùng thảo dược và các liệu pháp thay thế cũng được chứng minh là có hiệu quả. Việc so sánh này cho thấy rằng có nhiều phương

pháp có thể được áp dụng và quan trọng là phải tìm ra những phương pháp phù hợp nhất với từng học sinh [8].

Những quan điểm này cho thấy một hiểu biết toàn diện về những thách thức liên quan đến sức khỏe sinh sản mà nữ sinh trung học cơ sở tại thành phố Cần Thơ phải đối mặt. Nỗ lực phối hợp của các nhà giáo, nhân viên y tế và phụ huynh là cần thiết để cung cấp các can thiệp và hỗ trợ cần thiết. Việc giải quyết những khoảng trống này không chỉ cải thiện sức khỏe và hạnh phúc hiện tại của các em mà còn đóng góp vào sự phát triển lâu dài và sức khỏe chung của cộng đồng. Các nghiên cứu so sánh cho thấy rằng mặc dù các vấn đề tâm lý và thể chất trong giai đoạn dậy thì là phổ biến trên toàn thế giới, nhưng cách tiếp cận và phương pháp hỗ trợ có thể khác nhau. Từ việc cung cấp thông tin và hỗ trợ tâm lý đến việc áp dụng các biện pháp giảm đau tự nhiên, tất cả đều nhằm mục đích giúp học sinh nữ vượt qua giai đoạn này một cách tốt nhất.

#### 4.2. Quan điểm về các giải pháp can thiệp hiệu quả

**Tăng cường tư vấn và giáo dục.** Kết quả nghiên cứu cho thấy rằng việc tăng cường tư vấn và giáo dục về sự phát triển cơ thể và thay đổi tâm lý là một biện pháp can thiệp hiệu quả trong việc hỗ trợ học sinh. Các buổi nói chuyện và tư vấn về tuổi dậy thì, vệ sinh cá nhân và chăm sóc sức khỏe sinh sản không chỉ cung cấp thông tin đúng đắn mà còn giúp học sinh tự tin hơn trong quá trình trưởng thành. Việc phối hợp giữa nhà trường, gia đình và các chuyên gia y tế đóng vai trò quan trọng trong việc đảm bảo hỗ trợ toàn diện cho học sinh. Những chương trình này cần được tiếp tục duy trì và mở rộng để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của học sinh trong giai đoạn phát triển quan trọng này.

Theo một báo cáo của Ban giám hiệu trường THCS Nguyễn Văn Trỗi (2023), nhà trường đã tổ chức các buổi tư vấn thường xuyên về tuổi dậy thì, cung cấp kiến thức về vệ sinh cá nhân và sức khỏe sinh sản. Báo cáo nhấn mạnh rằng sự hợp tác giữa nhà trường, gia đình và các chuyên gia y tế là yếu tố quan trọng giúp học sinh tự tin hơn trong quá trình trưởng thành [1].

**Hỗ trợ khi học sinh đau bụng hành kinh.** Đau bụng kinh là một vấn đề phổ biến mà nhiều học sinh nữ gặp phải. Các biện pháp hỗ trợ như sử dụng chườm nóng và tư vấn về các phương pháp giảm đau tự nhiên đã được chứng minh là hiệu quả. Việc cung cấp thông tin về cách tự chăm sóc sức khỏe một cách an toàn và tự nhiên giúp học sinh cảm thấy an tâm và có khả năng tự quản lý sức khỏe của mình. Đây là

một bước tiến quan trọng trong việc tạo môi trường học tập thoải mái và hỗ trợ sức khỏe cho học sinh nữ. Theo nghiên cứu của Trần Thị Mai (2022), việc sử dụng chườm nóng và các phương pháp giảm đau tự nhiên đã giúp giảm triệu chứng đau bụng kinh cho nhiều học sinh. Nghiên cứu này nhấn mạnh rằng việc tư vấn và giáo dục về cách tự chăm sóc sức khỏe là một phần quan trọng trong việc hỗ trợ học sinh nữ [3].

**Chăm sóc dinh dưỡng và sức khỏe toàn diện.** Dinh dưỡng và sức khỏe toàn diện là yếu tố cơ bản trong việc nâng cao năng suất học tập và phát triển toàn diện của học sinh. Khuyến khích học sinh duy trì chế độ ăn uống lành mạnh, tập thể dục thường xuyên, và giáo dục về tầm quan trọng của giấc ngủ và chế độ sinh hoạt lành mạnh là những biện pháp can thiệp cần thiết. Những hoạt động này không chỉ giúp học sinh duy trì sức khỏe tốt mà còn tạo nền tảng cho sự phát triển toàn diện về thể chất và tinh thần, bên cạnh đó cũng góp phần giúp các bạn học sinh nữ tuổi dậy thì cải thiện được một số vấn đề sức khỏe sinh sản như tăng cường một số thực phẩm nhằm cung cấp dinh dưỡng và hạn chế một số chất kích thích hoặc thực phẩm bất lợi trong thời kỳ hành kinh. Nhà trường và gia đình cần tiếp tục phối hợp để đảm bảo học sinh nhận được sự hỗ trợ tối đa trong các vấn đề dinh dưỡng và sức khỏe.

Báo cáo của Nguyễn Thị Lan (2023) từ trường THCS Lê Hồng Phong chỉ ra rằng việc khuyến khích học sinh duy trì chế độ ăn uống lành mạnh và tập thể dục thường xuyên đã cải thiện rõ rệt tình trạng sức khỏe và năng suất học tập của học sinh. Báo cáo này cũng nhấn mạnh vai trò của giáo dục về giấc ngủ và chế độ sinh hoạt lành mạnh trong việc nâng cao nhận thức và duy trì sức khỏe toàn diện cho học sinh [2].

#### V. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Kết quả nghiên cứu về sức khỏe sinh sản của nữ sinh trung học cơ sở tại Cần Thơ cho thấy rằng các vấn đề như thay đổi tâm lý và đau bụng kinh nguyệt là những thách thức đáng quan tâm. Điều này nhấn mạnh sự cần thiết của các hoạt động giáo dục và tư vấn chuyên sâu, cũng như hỗ trợ dinh dưỡng và sức khỏe toàn diện để giúp học sinh vượt qua giai đoạn này một cách khỏe mạnh.

Để giải quyết các vấn đề này, cần tăng cường hợp tác chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và các chuyên gia y tế. Việc đào tạo thường xuyên cho giáo viên và nhân viên y tế trường học là một yếu tố then chốt để đảm bảo cung cấp các giải pháp can thiệp hiệu quả và đồng

thời nâng cao nhận thức và kiến thức về sức khỏe sinh sản cho học sinh nữ trung học cơ sở, từ đó tạo ra môi trường học tập và phát triển toàn diện hơn cho các em.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Văn Trỗi (2023), Báo cáo về chương trình tư vấn và giáo dục tuổi dậy thì tại trường THCS Nguyễn Văn Trỗi. Thành phố Hồ Chí Minh: Nhà xuất bản Giáo dục.
2. Nguyễn Thị Lan (2023), Báo cáo về chế độ dinh dưỡng và sức khỏe học sinh tại trường THCS Lê Hồng Phong. Hà Nội: Nhà xuất bản Giáo dục.
3. Trần Thị Mai (2022), Nghiên cứu về hiệu quả của phương pháp chườm nóng trong việc giảm đau bụng kinh ở học sinh nữ. Tạp chí Y học trường học, 12(3), 45-52.
4. American College of Obstetricians and Gynecologists (ACOG) (2018), Dysmenorrhea: Painful periods. Retrieved from ACOG website
5. Blakemore, S. J., & Mills, K. L. (2014), Is

adolescence a sensitive period for sociocultural processing, Annual review of psychology, 65, 187-207.

6. Dawood, M. Y. (2006). Primary dysmenorrhea: advances in pathogenesis and management. *Obstetrics & Gynecology*, 108(2), 428-441.
7. Patton, G. C., et al (2016), Our future: a Lancet commission on adolescent health and wellbeing. *The Lancet*, 387(10036), 2423-2478.
8. Parker, M. A., Sneddon, A. E., & Arbon, P (2010), The menstrual disorder of teenagers (MDOT) study: determining typical menstrual patterns and menstrual disturbance in a large population-based study of Australian teenagers. *BJOG: An International Journal of Obstetrics & Gynaecology*, 117(2), 185-192.
9. UNICEF (2019), The State of the World's Children 2019: Children, food and nutrition. Retrieved from UNICEF website
10. World Health Organization (WHO) (2020), Adolescent mental health. Retrieved from WHO website

## KẾT QUẢ PHẪU THUẬT ĐÓNG LỖ THÔNG MŨI MIỆNG LỚN BẰNG VẬT LƯỚI CUỐNG TRƯỚC

Nguyễn Thị Ngọc Lan<sup>1</sup>, Trần Thị Mỹ Hạnh<sup>2</sup>, Lê Thị Thuỳ Linh<sup>2</sup>, Dương Thị Diễm Hằng<sup>1</sup>

#### TÓM TẮT

Thông mũi miệng là một bệnh lý thách thức với các chuyên gia phẫu thuật dị tật bẩm sinh vùng hàm mặt. Thông mũi miệng thường là biến chứng sau phẫu thuật đóng khe hở vòm miệng thì đầu. Thông mũi miệng cũng có thể là biến chứng sau khi trẻ mắc các bệnh toàn thân như nhiễm nấm thời kỳ sơ sinh, hội chứng thực bào máu. Trên thế giới hiện có một số phương pháp phẫu thuật đóng lỗ thông mũi miệng lớn như vật má 2 lớp, vật vi phẫu, vật lưới. Vật lưới là phương pháp được chứng minh rất hiệu quả và ít biến chứng, tỷ lệ thành công cao. Trong nghiên cứu này, tác giả báo cáo 3 ca bệnh phẫu thuật đóng lỗ thông mũi miệng lớn bằng vật lưới cuống trước.

**Từ khóa:** Phẫu thuật tạo hình vòm miệng, thông mũi miệng, vật lưới

#### SUMMARY

##### CLOSURE OF LARGE PALATAL FISTULA USING ANTERIOR-BASED DORSAL TONGUE FLAP

Large palatal fistulas are a challenging problem in congenital maxillofacial surgery. Large palatal fistulas are often the severe complication of primary cleft palate repair or the complication of systemic diseases

as fungus infection, HLH... Many techniques are used to close the defect. The tongue flap is an easy and reproducible procedure for managing this complication. The author report 3 cases of a large palatal fistula closure with anteriorly based tongue flap. **Keywords:** Cleft surgery, fistula, palate, tongue flap

#### I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Thông mũi miệng là sự thông thương bất thường giữa hốc mũi và khoang miệng. Bệnh thường là biến chứng hay gặp sau phẫu thuật tạo hình khe hở vòm miệng. Theo một số báo cáo, tỷ lệ xảy ra thông mũi miệng từ 4% đến 35% tùy từng trung tâm.<sup>1</sup> Thông mũi miệng nhỏ có thể ít ảnh hưởng nhưng thông mũi miệng lớn thường gây ra rất nhiều hậu quả, ảnh hưởng đến chất lượng cuộc sống của trẻ như thức ăn và chất lỏng hay sặc lên mũi, viêm mũi họng thường xuyên, rối loạn phát âm...

Các thông mũi miệng nhỏ được phẫu thuật đóng bằng vật niêm mạc màng xương tại chỗ. Còn với thông mũi miệng lớn thì việc phẫu thuật gặp vô vàn khó khăn như thiếu tổ chức, mô xơ khó bóc tách và di chuyển,<sup>2</sup> do đó tỷ lệ tái phát rất cao. Hiện tại ở Việt Nam có nhiều trung tâm điều trị khe hở môi và khe hở vòm miệng cho trẻ, tuy nhiên rất ít trung tâm có thể điều trị thành công được các trường hợp thông mũi miệng lớn. Về phương pháp điều trị, hiện có 3

<sup>1</sup>Bệnh viện Nhi trung ương

<sup>2</sup>Trường Đại học Y Hà Nội

Chịu trách nhiệm chính: Nguyễn Thị Ngọc Lan

Email: ngooclanwinter@gmail.com

Ngày nhận bài: 6.5.2024

Ngày phản biện khoa học: 14.6.2024

Ngày duyệt bài: 16.7.2024